

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ**
Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025

(Đã được kiểm toán)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 (sau đây gọi tắt là "**Báo cáo tình hình sử dụng vốn**") của Công ty.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107894416 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 39 ngày 12 tháng 04 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Lê Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật
Ông Phạm Nhật Vượng	Phó Chủ tịch/Người đại diện theo pháp luật
Bà Nguyễn Mai Hoa	Phó Chủ tịch
Bà Thái Thị Thanh Hải	Phó Chủ tịch/Người đại diện theo pháp luật
Ông Phạm Nhật Quân Anh	Phó Chủ tịch

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Nhật Vượng	Tổng Giám đốc
Bà Thái Thị Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Ông Phạm Nhật Quân Anh	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Bà Lê Mai Tuyết Trinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Nguyệt Hằng	Kế toán trưởng

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban
Bà Phan Thị Thu Hằng	Thành viên
Bà Lê Thị Hương Lý	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của:

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế,
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế,

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast

Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- ▶ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, và
- ▶ Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo cơ sở lập báo cáo được mô tả tại phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty,



Phải Thị Thanh Hải
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast ("Công ty") được lập ngày 29/07/2025, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 và các thuyết minh liên quan.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở lập báo cáo được trình bày tại phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về cáo số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng nguồn vốn thu từ phát hành trái phiếu còn dư nợ kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và tuân thủ các quy định nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Do đó, báo cáo kiểm toán này không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH
Hàng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

A blue ink handwritten signature of Nguyễn Phạm Hùng.

Nguyễn Phạm Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2893-2025-002-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ**
kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast ("Tổ Chức Phát Hành")
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (Sửa đổi lần gần nhất):	0107894416
Ngày cấp:	Sửa đổi lần thứ 39 ngày 12/4/2025
Nơi cấp:	Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ:	Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Số điện thoại:	0222.396.999
Địa chỉ thư điện tử:	contact@vinfast.vn
Loại hình doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần chưa đại chúng
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 2910)
Mã số thuế:	0107894416

2. Thông tin chung về trái phiếu phát hành

2.1 Các mã trái phiếu VIFCB2225001, VIFCB2225002, VIFCB2225003 và VIFCB2225004

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	Xem tại Phụ lục 1
2	Mã giao dịch tập trung	Xem tại Phụ lục 1
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên: 9,26%/năm, lãi suất cho các kỳ tính lãi còn lại là lãi suất thả nổi và bằng 3,9%/năm và lãi suất tham chiếu.
6	Kỳ hạn trái phiếu	36 tháng
7	Ngày phát hành	Xem tại Phụ lục 1
8	Ngày đáo hạn	Xem tại Phụ lục 1
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	20.000.000 trái phiếu
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	20.000.000 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 1)
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	Không có
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	2.000.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 1)
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	2.000.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 1)
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	Không có
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	90.100.000 cổ phần VHM

18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo trái phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 03 tháng 05 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.
----	------------------------	--

2.2 Các mã trái phiếu VIFCB2225005, VIFCB2225006, VIFCB2225007 và VIFCB2225008

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	Xem tại Phụ lục 2
2	Mã giao dịch tập trung	Xem tại Phụ lục 2
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên: 10,42%/năm, lãi suất cho các kỳ tính lãi còn lại là lãi suất thả nổi và bằng tổng của 5%/năm và lãi suất tham chiếu
6	Kỳ hạn trái phiếu	36 tháng
7	Ngày phát hành	Xem tại Phụ lục 2
8	Ngày đáo hạn	Xem tại Phụ lục 2
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	6.200 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 2)
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	Không có
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	6.200 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 2)
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	620.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 2)
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	Không có
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	620.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 2)
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	22.920.000 cổ phần VIC
18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo trái phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 3 tháng 5 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

2.3 Các mã trái phiếu VIFCB2325001, VIFCB2325002 và VIFCB2325003

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	Xem tại Phụ lục 3
2	Mã giao dịch tập trung	Xem tại Phụ lục 3
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn của trái phiếu, cụ thể: VIFCB2325001: 14,4%/năm, VIFCB2325002: 14,5%/năm và VIFCB2325003: 14,5%/năm
6	Kỳ hạn trái phiếu	Xem tại Phụ lục 3
7	Ngày phát hành	Xem tại Phụ lục 3
8	Ngày đáo hạn	Xem tại Phụ lục 3
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	50.000 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 3)
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	50.000 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 3)
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	Không có
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	5.000.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 3)
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	5.000.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 3)
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	Không có
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	VIFCB2325001: 12.600.000 cổ phần VIC và 67.100.000 cổ phần VHM; VIFCB2325002: 12.600.000 cổ phần VIC và 67.100.000 cổ phần VHM; VIFCB2325003: 91.660.000 cổ phần VIC và 1.100.000 cổ phần VHM.
18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo trái phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 3 tháng 5 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

2.4 Mã trái phiếu VIFCB2426001, VIFCB2429002 và VIF12403

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	Xem tại Phụ lục 4
2	Mã giao dịch tập trung	Xem tại Phụ lục 4
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản, có lãi suất cố định và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cố định bằng 13,5%/năm trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.
6	Kỳ hạn trái phiếu	Xem tại Phụ lục 4
7	Ngày phát hành	Xem tại Phụ lục 4
8	Ngày đáo hạn	Xem tại Phụ lục 4
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	65.000 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 4)
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	Không có
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	65.000 trái phiếu (Xem tại Phụ lục 4)
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	6.500.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 4)
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	Không có
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	6.500.000.000.000 VND (Xem tại Phụ lục 4)
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	VIFCB2426001: - 7.500.000 cổ phần VHM - Bất động sản khách sạn Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An - Động sản và quyền tài sản khách sạn Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An. VIFCB2429002: - 36.000.000 cổ phần VHM - Bất động sản Khách sạn Vinpearl Nha Trang Bay Resort & Villas - Động sản và quyền tài sản Khách sạn Vinpearl Nha Trang Bay Resort & Villas - Bất động sản của Khách sạn Vinpearl Luxury Đà Nẵng (Danang Marriott Resort & Spa) - Động sản và quyền tài sản của Khách sạn Vinpearl Đà Nẵng (Danang Marriott Resort & Spa) VIF12403 - Bất động sản Khách sạn Bất động sản Khách sạn Renaissance Hoi An Resort & Spa - Động sản và quyền tài sản Khách sạn. Renaissance Hoi An Resort & Spa
18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo trái phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 3 tháng 5 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

2.5 Trái phiếu VIF12501

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	VIF12501
2	Mã giao dịch tập trung	VIF12501
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản, có lãi suất cố định và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cố định bằng 12,5%/năm trong suốt kỳ hạn của trái phiếu
6	Kỳ hạn trái phiếu	36 tháng
7	Ngày phát hành	29/05/2025
8	Ngày đáo hạn	29/05/2028
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	50.000 trái phiếu
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	Không có
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	50.000 trái phiếu
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	5.000.000.000.000 VND
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	Không có
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	5.000.000.000.000 VND
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	10.000.000 cổ phần VHM và 120.000.000 cổ phần VPL
18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo trái phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 3 tháng 5 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

2.6 Trái phiếu VIF12502 (*)

STT	Nội dung	Thông tin
1	Mã trái phiếu	VIF12502
2	Mã giao dịch tập trung	VIF12502
3	Loại trái phiếu	Trái phiếu bằng Đồng Việt Nam không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản, có lãi suất cố định và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
4	Mệnh giá	100.000.000 đồng/trái phiếu
5	Lãi suất trái phiếu	Lãi suất cố định bằng 12%/năm trong suốt kỳ hạn của trái phiếu
6	Kỳ hạn trái phiếu	03 năm
7	Ngày phát hành	30/06/2025
8	Ngày đáo hạn	30/06/2028
9	Tổng số lượng trái phiếu chào bán	25.000 trái phiếu
10	Tổng số lượng trái phiếu đã mua lại	Không có
11	Tổng số lượng trái phiếu còn lưu hành	25.000 trái phiếu
12	Tổng khối lượng trái phiếu huy động theo mệnh giá	2.500.000.000.000 VND
13	Tổng khối lượng trái phiếu mua lại theo mệnh giá	Không có
14	Tổng khối lượng trái phiếu còn lưu hành theo mệnh giá	2.500.000.000.000 VND
15	Mục đích huy động vốn	Thực hiện các dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
16	Hình thức chào bán	Chào bán riêng lẻ
17	Tài sản đảm bảo	- Trước ngày phát hành: 31.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Vinhomes (Mã chứng khoán VHM) - Sau ngày phát hành: Tài sản bổ sung là Chứng khoán thuộc sở hữu của Tổ chức Phát hành và/hoặc các bên thứ ba. Các tài sản bảo đảm bổ sung sẽ có giá trị sao cho sau khi bổ sung tài sản bảo đảm, Tổng Giá Trị Bảo Đảm không thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Việc bổ sung/ các tài sản đảm bảo sẽ được thực hiện không muộn hơn 90 ngày/180 ngày kể từ ngày phát hành hoặc một thời hạn khác được người Đại diện sở hữu trái phiếu chấp thuận.
18	Biện pháp bảo đảm khác	Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến và phát sinh từ Trái Phiếu được bảo lãnh thực hiện thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang bởi Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu vào ngày 03 tháng 05 năm 2002, được sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

(*) Ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu VIF12502 là ngày 30/6/2025, do đó Tổ Chức Phát Hành chưa sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo kết thúc ngày 30/6/2025.

3. Cơ sở pháp lý

Trái phiếu được phát hành căn cứ vào các Nghị quyết và các bản công bố thông tin như sau:

(i) Các mã trái phiếu VIFCB2225001, VIFCB2225002, VIFCB2225003 và VIFCB2225004:

- ▶ Nghị quyết số 10.1/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 21 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast - Trái phiếu VIFCB2225001 và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 25 tháng 05 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 10.2/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 21 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast - Trái phiếu VIFCB2225002 và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 05 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 10.3/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 21 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast - Trái phiếu VIFCB2225003 và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 05 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 10.4/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 21 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast - Trái phiếu VIFCB2225004 và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 05 năm 2022.

(ii) Các mã trái phiếu VIFCB2225005, VIFCB2225006, VIFCB2225007 và VIFCB2225008:

- ▶ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast;
- ▶ Nghị quyết số 16.1/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu VIFCB2225005 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 23 tháng 09 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 16.2/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu VIFCB2225006 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 23 tháng 09 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 16.3/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu VIFCB2225007 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 23 tháng 09 năm 2022;
- ▶ Nghị quyết số 16.4/2022/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Quản trị, đính kèm Phụ lục I về phương án phát hành trái phiếu VIFCB2225008 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 23 tháng 09 năm 2022.

(iii) Các mã trái phiếu VIFCB2325001, VIFCB2325002 và VIFCB2325003:

- ▶ Nghị quyết số 09.1/2023/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 1.500 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 07 năm 2023;

- ▶ Nghị quyết số 09.2/2023/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 1.500 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 07 năm 2023;
- ▶ Nghị quyết số 09.3/2023/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 2.000 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 27 tháng 07 năm 2023.

(iv) Các mã trái phiếu VIFCB2426001, VIFCB2429002 và VIF12403:

- ▶ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng quản trị v/v thông qua chủ trương về việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 6.500 tỷ đồng và các vấn đề liên quan của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast;
- ▶ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 2.000 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và các Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 08 tháng 10 năm 2024;
- ▶ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 4.000 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và các Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 15 tháng 10 năm 2024;
- ▶ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 500 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và các Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 26 tháng 12 năm 2024.

(v) Mã trái phiếu VIF12501:

- ▶ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 26 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 26 tháng 05 năm 2025.

(vi) Mã trái phiếu VIF12502:

- ▶ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐQT-VINFAST ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị v/v thông qua các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 2.500.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast và Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 25 tháng 06 năm 2025.

4. Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ
(Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2025
		Số tiền (VND)	Số tiền (VND)	Số tiền (VND)
Đối với các trái phiếu phát hành trước ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
Thực hiện các Chương trình/Dự án				
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm thiết bị, máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIFCB2225001 đến VIFCB2225004	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
Đối với các trái phiếu phát hành từ ngày Nghị định số 65/2022/NĐ-CP có hiệu lực và còn dư nợ				
Thực hiện các Chương trình/Dự án				
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm thiết bị, máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIFCB2225005 đến VIFCB2225008	620.000.000.000	-	620.000.000.000
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIFCB2325001, VIFCB2325002 và VIFCB2325003	5.000.000.000.000	-	5.000.000.000.000
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIFCB2426001	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIFCB2429002	3.129.141.123.299	870.858.876.701	4.000.000.000.000
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô tô VinFast tại Hải Phòng	VIF12403	-	500.000.000.000	500.000.000.000

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 30/06/2025
		Số tiền (VND)	Số tiền (VND)	Số tiền (VND)
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho (i) Dự án Tổ hợp Sản xuất Ô Tô VinFast và (ii) Dự án Nhà máy sản xuất ô tô điện VinFast tại Hà Tĩnh	VIF12501	-	3.401.336.871.434	3.401.336.871.434
Thanh toán các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn mua sắm máy móc, thiết bị, bản quyền, dịch vụ... để đầu tư cho Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast và/hoặc Dự án Nhà Máy Sản Xuất Ô Tô Điện VinFast tại Hà Tĩnh.	VIF12502 (*)	-	-	-
Tổng		12.749.141.123.299	4.772.195.748.135	17.521.336.871.434

(*) Ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu VIF12502 là ngày 30/6/2025 do đó Tổ Chức Phát Hành chưa sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo kết thúc ngày 30/6/2025.

Giang Thị Thùy
Người lập

Ngô Nguyệt Hằng
Kế toán trưởng

Thanh Hải
Kế toán trưởng Giám đốc Thường trực

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ**
kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025

1. Thông tin chung

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107894416 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 39 ngày 12 tháng 04 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 156.599.728.780.000 đồng.

Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác.

2. Kỳ báo cáo và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho các trái phiếu còn dư nợ trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 và cho giai đoạn sử dụng vốn từ ngày phát hành đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập bằng đồng Việt Nam (VND).

3. Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập theo yêu cầu công bố thông tin phù hợp với quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là "Văn bản pháp luật").

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập phù hợp theo mẫu 3.4. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập dựa trên số tiền Công ty thực thu từ việc phát hành trái phiếu và số tiền đã được giải ngân thực tế để sử dụng cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu nêu trên. Trong đó:

- Số tiền Công ty thu được từ đợt phát hành trái phiếu nêu trên được hạch toán ghi nhận vào nguồn vốn của Công ty theo số tiền thu thực tế; và
- Số tiền chi từ nguồn vốn huy động thu được từ các đợt phát hành trái phiếu nêu trên được ghi nhận theo số tiền giải ngân thực tế cho hoạt động theo mục đích trong các Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu riêng lẻ theo từng mã trái phiếu.

4. Mục đích sử dụng báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty được lập và chỉ sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo Nghị quyết về phương án phát hành trái phiếu.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của “Văn bản pháp luật”. Do đó, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Không có các sự kiện nào xảy ra sau ngày lập báo cáo đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.


Giang Thị Thủy
Người lập


Ngô Nguyệt Hằng
Kế toán trưởng




Thái Thị Thanh Hải
Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Phụ lục 1 – Thông tin chi tiết các mã trái phiếu VIFCB2225001, VIFCB2225002, VIFCB2225003 và VIFCB2225004 (đã đáo hạn)

STT	Mã trái phiếu	Mã giao dịch tập trung	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá (VND)	Số lượng phát hành (Trái phiếu)	Số lượng mua lại tại ngày đáo hạn (Trái phiếu)	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị mua lại (VND)
1	VIFCB2225001	VIF12204	26/05/2022	26/05/2025	100.000	5.000.000	5.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
2	VIFCB2225002	VIF12205	30/05/2022	30/05/2025	100.000	5.000.000	5.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
3	VIFCB2225003	VIF12206	30/05/2022	30/05/2025	100.000	5.000.000	5.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
4	VIFCB2225004	VIF12207	30/05/2022	30/05/2025	100.000	5.000.000	5.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
Tổng cộng						20.000.000	20.000.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000

Phụ lục 2 – Thông tin chi tiết các mã trái phiếu từ VIFCB2225005, VIFCB2225006, VIFCB2225007 và VIFCB2225008

STT	Mã trái phiếu	Mã giao dịch tập trung	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá (VND)	Số lượng phát hành (Trái phiếu)	Số lượng đang lưu hành (Trái phiếu)	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị đang lưu hành (VND)
1	VIFCB2225005	VIF12208	26/09/2022	26/09/2025	100.000.000	3.000	3.000	300.000.000.000	300.000.000.000
2	VIFCB2225006	VIF12209	26/09/2022	26/09/2025	100.000.000	3.000	3.000	300.000.000.000	300.000.000.000
3	VIFCB2225007	VIF12203	26/09/2022	26/09/2025	100.000.000	100	100	10.000.000.000	10.000.000.000
4	VIFCB2225008	VIF12202	26/09/2022	26/09/2025	100.000.000	100	100	10.000.000.000	10.000.000.000
Tổng cộng						6.200	6.200	620.000.000.000	620.000.000.000

Phụ lục 3 – Thông tin chi tiết các mã trái phiếu VIFCB2325001, VIFCB2325002 và VIFCB2325003 (đã đáo hạn)

STT	Mã trái phiếu	Mã giao dịch tập trung	Kỳ hạn (tháng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá (VND)	Số lượng phát hành (Trái phiếu)	Số lượng mua lại tại ngày đáo hạn (Trái phiếu)	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị mua lại (VND)
1	VIFCB2325001	VIF12311	18	31/07/2023	31/01/2025	100.000.000	15.000	15.000	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
2	VIFCB2325002	VIF12312	20	31/07/2023	31/03/2025	100.000.000	15.000	15.000	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
3	VIFCB2325003	VIF12315	20	31/07/2023	31/03/2025	100.000.000	20.000	20.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
Tổng cộng							50.000	50.000	5.000.000.000.000	5.000.000.000.000

Phụ lục 4 – Thông tin chi tiết các mã trái phiếu VIFCB2426001, VIFCB2429002 và VIF12403

STT	Mã trái phiếu	Mã giao dịch tập trung	Kỳ hạn (tháng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá (VND)	Số lượng phát hành (Trái phiếu)	Số lượng đang lưu hành (Trái phiếu)	Giá trị phát hành (VND)	Giá trị đang lưu hành (VND)
1	VIFCB2426001	VIF12401	24	10/10/2024	10/10/2026	100.000.000	20.000	20.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
2	VIFCB2429002	VIF12402	60	18/10/2024	18/10/2029	100.000.000	40.000	40.000	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
3	VIF12403	VIF12403	24	30/12/2024	30/12/2026	100.000.000	5.000	5.000	500.000.000.000	500.000.000.000
Tổng cộng							65.000	65.000	6.500.000.000.000	6.500.000.000.000

